

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2035”

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL) đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các Đề án, Chương trình PBGDPL khác.

2. Yêu cầu

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và thi hành pháp luật bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Công tác PBGDPL phải gắn với thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị

quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân nòng cốt theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương.

- Phấn đấu 100% xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoàn thành xây dựng, ban hành kế hoạch, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù và đặc điểm đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai. Khuyến khích các địa phương còn lại xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu của địa phương.

- Phấn đấu số hóa 70% chương trình, tài liệu PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã ban hành liên quan đến triển khai thực hiện Đề án và công khai trên Cổng thông tin PBGDPL tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Đồng Nai hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phấn đấu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn xã.

- Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phân đầu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phân đầu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL và công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phối hợp cử cán bộ, công chức tham gia đảm bảo yêu cầu các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức.

- Phân đầu mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phân đầu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Khoảng 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 90% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phân đầu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn, ấp; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp; chức sắc, chức việc, tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phạm vi

Kế hoạch được thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên các xã, thôn/ấp đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế. Khuyến khích các địa phương còn lại triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Đối tượng

Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Đồng Nai.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH

Để đạt được các mục tiêu của kế hoạch cần thực hiện đồng bộ 04 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường (gọi chung là cấp xã) trong công tác PBGDPL

a) Chuyên đổi nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh nhất là người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền PBGDPL trong vùng đồng bào DTTS tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm, cuộc họp, hoạt động truyền thông,...

b) Lồng ghép thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch này trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền tại các sở, ban, ngành và địa phương; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, báo cáo,...

c) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch phù hợp đặc thù của địa

phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Xây dựng được đội ngũ hạt nhân nòng cốt.

b) Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, ấp; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, ấp; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL trong vùng đồng bào DTTS tỉnh.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL,...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

- Sản phẩm: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Về nội dung

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027 xây dựng chương trình, kế hoạch, tài liệu; hằng năm số hóa chương trình, kế hoạch, tài liệu.

- + Sản phẩm: Chương trình, kế hoạch, tài liệu.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- + Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, các cuộc tuyên truyền, PBGDPL.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu, nội dung PBGDPL

- + Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- + Sản phẩm: Chương trình, kế hoạch, tài liệu được cập nhật.

- Xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật (nếu có).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2028.

+ Sản phẩm: Văn bản, báo cáo rà soát.

b) Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin và các quy định mới, nội dung mới.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, thành viên Hội đồng PBGDPL tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền vùng đồng bào DTTS trên địa bàn.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Chương trình, kế hoạch, tài liệu.

c) Về phương pháp, hình thức

- củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở, thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL.

+ Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Hội nghị, cuộc thi, phiên tòa giả định, hội thảo, đối thoại,...

- Lồng ghép PBGDPL qua các ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của kế hoạch. Ưu tiên PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số với hình thức phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông.

+ Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả lồng ghép PBGDPL thông qua tổ chức ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã thực hiện.

- Phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu liên quan kế hoạch vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

+ Cơ quan chủ trì: Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan và UBND cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Tin, phóng sự.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thiết lập và duy trì kênh thông tin liên lạc, diễn đàn, hội thảo trực tuyến về công tác PBGDPL.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Chuyên trang, chuyên mục, các hoạt động PBGDPL được thực hiện trên môi trường số,...

- Khuyến khích, huy động các lực lượng tham gia thực hiện kế hoạch như lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- + Sản phẩm: Sự tham gia của các lực lượng đội ngũ thực hiện kế hoạch.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch triển khai

a) Tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm,...

b) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về công tác tuyên truyền PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thực hiện kế hoạch, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; Đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu cần). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện công tác tuyên truyền PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm; năm 2030 tổ chức sơ kết; năm 2035 tổ chức tổng kết.

- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo.

d) Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả việc triển khai kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Vào năm 2030 tổ chức sơ kết và năm 2035 tổ chức tổng kết thực hiện kế hoạch.

- Sản phẩm: Kế hoạch, Hội nghị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước tỉnh cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã chủ động rà soát, ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch.

3. Tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai tổ chức truyền thông PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Hướng dẫn triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và cộng đồng dân cư; phối hợp các cơ quan liên quan, UBND cấp xã thường xuyên tổ chức triển khai nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã

Căn cứ kế hoạch này, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp

xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai cho phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo **trong tháng 3/2026** để theo dõi; có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác triển khai thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2035”. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và định kỳ hằng năm (**trước ngày 12 tháng 11**) báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo). Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản hồi bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, tham mưu giải quyết theo quy định)./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, NC, KGVX (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn